

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : VHQ Quang Anh
M¬H c sinh : A09 - 02

Gi i t ấnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				6.0	9.0	8.0				9.0	8.0	9.0				8.5	8.4	8.0
2	V T Lĩ	9				10.0	7.0	7.0				5.0	10.0					6.0	7.4	7.5
3	HOÊ H C	6				5.0	5.5	7.0				5.7	7.7					7.3	6.6	6.6
4	SINH V T	6				6.0	7.0					7.6						7.8	7.2	6.5
5	TINH C	8				6.0	8.0					8.0						7.0	7.4	7.6
6	V Ỉ NH C	7				7.0	7.0	6.0				4.0	6.0					5.0	5.6	5.4
7	L CH S	9				5.0	8.0					10.0						8.5	8.4	8.5
8	ấ A Lĩ	7				7.0	8.0					8.0						8.0	7.8	7.9
9	NGO ING	7				8.0	9.0	8.0				7.4	9.2					6.6	7.7	7.6
10	GDCD	8				9.0	7.0					9.0						4.0	6.8	6.8
11	CĐNG NGH	8				9.0	10.0					8.0						7.0	8.0	7.8
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.9
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1		H c km2		C n ấm					
		7		7.4		7.3					
H c l c :		Khá		Khá		Khá					
H nh ki m :		T T		T T		T T					
Dan h hi u :											
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:		/ Tr h c :					
ấ KI N C A PHHS				NH N X²T C A GVCN							
				TR N NG C TU N							

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Ng» Ng c B o
M¬H c sinh : A09 - 03

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				5.0	8.0	8.0				8.0	7.0	8.0				7.5	7.4	7.1
2	V T Lĩ	7				8.0	5.0	5.0				5.0	7.0					6.5	6.2	5.8
3	HOÊ H C	6				5.5	4.0	6.0				6.0	8.0					8.0	6.7	6.0
4	SINH V T	4				6.0	7.0					8.8						7.3	7.1	6.0
5	TINH C	8				7.0	7.0					8.0						7.0	7.4	7.7
6	V Ỉ NH C	8				7.0	7.0	7.0				5.0	5.0					6.0	6.1	5.9
7	L CH S	9				2.0	6.0					8.0						9.0	7.5	6.2
8	ấ A Lĩ	8				5.0	10.0					6.0						9.5	7.9	6.7
9	NGO ING	7				6.0	6.0	8.0				5.2	7.4					7.8	6.9	6.0
10	GDCD	5				5.0	8.0					9.0						5.0	6.4	6.5
11	CĐNG NGH	9				9.0	7.0					8.0						8.0	8.1	7.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.9
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.7		7.1	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		KHÁ		T T	
Dan h hi u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		TR N NG C TU N	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n Nh Thanh B ưnh
M ư H c sinh : A09 - 04

Gi i t ưnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				7.0	8.0	8.0				6.0	8.0	9.0				8.0	7.8	7.5
2	V T Lĩ	1				8.0	9.0	6.0				3.0	6.0					4.8	5.1	5.0
3	HO Ớ H C	5				2.5	6.5	6.0				6.7	8.3					8.3	6.8	6.1
4	SINH V T	0				6.0	7.0					8.0						6.3	6.0	5.4
5	TINH C	8				7.0	7.0					7.0						7.0	7.1	7.4
6	V Ỉ NH C	6				7.0	7.0	6.0				4.0	6.0					5.0	5.5	5.3
7	L CH S	9				5.0	6.0					9.0						7.5	7.6	6.7
8	Ớ A Lĩ	7				7.0	8.0					8.0						10.0	8.5	7.2
9	NGO ING	9				7.0	7.0	8.0				3.4	5.6					8.9	6.9	6.2
10	GDCD	8				9.0	8.0					8.0						6.0	7.4	7.0
11	CĐNG NGH	10				9.0	8.0					8.0						10.0	9.1	8.7
12	TH D C	ố				ố	ố					ố						ố	ố	ố
13	GDQP																			6.3
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.7	7.1	6.6
H nh ki m :		Trung B ưnh	Khá	Khá
Dan h i u :		KHÁ	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X ư T C A GVCN
	TR N NG C TU N

L p h c : 12A09

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	7.1	7.6	7.4
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	T T	KHÁ	KHÁ
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ĩ KI NC APHHS

NH N X_αT C A GVCN

TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K 2 v©C N M

H v©t²n : D ng Minh C ng
M-H c sinh : A09 - 06

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				8.0	9.0	9.0				9.0	9.0	9.0				10.0	9.2	8.9
2	V T Lĩ	1				8.0	9.0	4.0				8.0	8.0					7.0	6.8	7.2
3	HOÊ H C	8				6.5	7.5	9.0				8.0	8.7					9.3	8.4	8.0
4	SINH V T	7				6.0	7.0					7.2						5.0	6.2	6.0
5	TINH C	7				7.0	8.0					8.0						6.5	7.2	7.3
6	V NH C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	6.0					6.0	6.2	5.7
7	L CH S	9				5.0	6.0					10.0						10.0	8.8	7.9
8	ấ A Lĩ	8				4.0	8.0					8.0						8.5	7.7	7.5
9	NGO ING	6				7.0	7.0	7.0				7.2	7.4					7.2	7.1	6.6
10	GDCD	8				9.0	8.0					7.0						5.0	6.8	6.8
11	CĐNG NGH	8				9.0	8.0					8.0						5.5	7.2	7.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					Cấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.3
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n m	
ấ i m TBCM :		6.8		7.4	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		KHÁ		T T	
Dan h i u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Ho ưg Th Ng c Di m
M ỉ H c sinh : A09 - 07

Gi i t ỉnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MÔN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				8.0	9.0	9.0				8.0	8.0	9.0				8.5	8.5	7.8
2	V T Lĩ	8				10.0	5.0	7.0				3.0	6.0					7.0	6.3	6.3
3	HO Ỉ H C	6				5.0	6.5	5.0				5.0	7.0					9.0	6.7	6.7
4	SINH V T	6				9.0	7.0					8.4						9.0	8.2	7.1
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						6.5	7.3	7.5
6	V Ỉ NH C	8				8.0	8.0	8.0				8.0	7.0					6.5	7.4	7.2
7	L CH S	9				9.0	7.0					9.0						10.0	9.1	7.8
8	ấ A Lĩ	8				7.0	9.0					8.0						10.0	8.8	8.2
9	NGO Ỉ NG	10				7.0	8.0	8.0				4.4	6.2					9.5	7.5	6.4
10	GDCD	7				9.0	9.0					8.0						7.0	7.8	7.7
11	C ỈNG NGH	8				9.0	10.0					7.0						9.5	8.7	8.5
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.8
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.5		7.8	
H c l c :		Trung B ỉnh		Khá	
H nh k i m :		T T		T T	
Dan h h i u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph ỉp:		/ K.ph ỉp:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ỉT C A GVCN	
		TR N NG C TU N	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n Thanh D ng
M H c sinh : A09 - 08

Gi i t ỉnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				7.0	9.0	8.0				7.0	8.0	8.0				10.0	8.4	7.9
2	V T Lĩ	1				7.0	5.0	6.0				4.0	5.0					6.3	5.1	5.3
3	HO Ỉ H C	5				5.0	4.5	5.0				6.0	8.7					5.8	6.0	5.9
4	SINH V T	4				6.0	7.0					7.6						8.0	7.0	6.6
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						7.0	7.5	7.6
6	V Ỉ NH C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	6.0					5.5	6.0	5.8
7	L CH S	9				5.0	4.0					10.0						10.0	8.5	7.8
8	ấ A Lĩ	8				7.0	9.0					8.0						9.5	8.6	7.8
9	NGO ING	7				7.0	6.0	6.0				2.8	6.0					8.9	6.4	5.6
10	GDCD	8				9.0	9.0					8.0						5.0	7.1	7.2
11	CĐNG NGH	6				9.0	7.0					8.0						8.5	7.9	7.6
12	TH D C	ấ				Cấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.8
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.4		7.1	
H c l c :		Trung B ỉnh		Khá	
H nh k i m :		Y U		T T	
Dan h h i u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

Gi i t'nh : N

L p h c : 12A09

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nẤm
ñ i m TBCM:	7.1	7.6	7.5
H c l c:	Trung Bình	Khá	Khá
H nh ki m:	T T	T T	T T
Danh hi u:			
Chuy ² n c n:	Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c:

ĩ KI NC APHHS

NH N X α TC AGVCN

TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : ấ o ấ Minh Hi u
M ỉ H c sinh : A09 - 12

Gi i t ấnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				6.0	7.0	7.0				4.0	7.0	7.0				3.5	5.7	5.6
2	V T Lĩ	1				7.0	2.0	4.0				3.0	4.0					5.3	4.0	4.1
3	HO Ớ H C	8				3.5	7.0	5.0				5.3	6.3					5.8	5.8	5.5
4	SINH V T	4				7.0	7.0					3.6						7.3	5.9	5.2
5	TINH C	9				6.0	7.0					8.0						7.5	7.6	7.8
6	V Ỉ NH C	7				8.0	7.0	8.0				7.0	7.0					6.5	7.0	6.7
7	L CH S	4				5.0	0.0					7.0						6.5	5.3	5.3
8	Ớ A Lĩ	7				5.0	8.0					8.0						5.0	6.4	5.9
9	NGO ING	7				5.0	5.0	6.0				2.4	4.0					4.8	4.6	4.5
10	GDCD	0				6.0	9.0					7.0						5.0	5.5	5.6
11	CĐNG NGH	7				9.0	9.0					6.0						8.5	7.8	7.7
12	TH D C	ố				ố	ố					ố						ố	ố	ố
13	GDQP																			6.9
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
		5.6	6	5.9
H c l c :		Trung B ầnh	Trung B ầnh	Trung B ầnh
H nh ki m :		T T	T T	T T
Dan h hi u :				
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI NC A PHHS	NH N X ấ TC A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : V ỉ Minh Hi u
M ỉ H c sinh : A09 - 13

Gi i t ỉnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	M Ỉ N H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		M Ỉ NG			15 PHÚT						1 TỈ T									
1	TOÁN	10				8.0	9.0	10.0				9.0	9.0	9.0				10.0	9.3	8.8
2	V T Lĩ	5				10.0	9.0	5.0				10.0	7.0					9.0	8.2	8.5
3	HO Ỉ H C	8				7.0	4.5	8.0				5.0	7.7					9.0	7.3	7.3
4	SINH V T	4				7.0	7.0					8.0						6.3	6.6	6.0
5	T Ỉ N H C	8				7.0	7.0					8.0						8.0	7.8	7.9
6	V Ỉ N H C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	6.0					4.5	5.8	5.6
7	L CH S	9				5.0	0.0					8.0						9.5	7.3	6.8
8	ấ A Lĩ	8				5.0	8.0					7.0						9.0	7.8	7.8
9	NGO Ỉ NG	8				9.0	6.0	8.0				6.2	8.4					7.2	7.4	6.9
10	GDCD	8				9.0	8.0					7.0						6.0	7.1	6.6
11	C Ỉ NG NGH	8				9.0	9.0					8.0						7.0	7.9	8.0
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.0
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ i m TBCM :		6.9		7.5	
H c l c :		Trung B ỉnh		Khá	
H nh k ỉ m :		T T		T T	
Dan h ỉ u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph ỉp:		/ K.ph ỉp:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS										NH N X ỉ T C A GVCN									
										TR N NG C TU N									

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n Ho ng Thanh Huy
M H c sinh : A09 - 15

Gi i t nh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				4.0	9.0	9.0				6.0	8.0	9.0				9.5	8.1	7.5
2	V T Lĩ	1				6.0	6.0	5.0				7.0	5.0					7.3	5.8	5.9
3	HO H C	8				5.5	6.0	3.0				7.0	8.3					9.3	7.4	6.9
4	SINH V T	6				8.0	7.0					6.8						8.0	7.3	6.0
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						6.0	7.1	7.4
6	V NH C	7				8.0	7.0	7.0				5.0	6.0					4.0	5.7	5.4
7	L CH S	9				5.0	6.0					8.0						9.5	8.1	7.4
8	A Lĩ	7				8.0	9.0					8.0						9.0	8.4	7.7
9	NGO ING	7				5.0	8.0	6.0				3.0	5.2					7.4	5.9	5.1
10	GDCD	0				9.0	7.0					7.0						3.0	4.9	5.2
11	CĐNG NGH	9				9.0	9.0					8.0						8.5	8.6	8.1
12	TH D C																			
13	GDQP																			7.3
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.9	7	6.7
H nh ki m :		Y u	Trung Bình	Khá
Dan h hi u :		Y U	KHÁ	KHÁ
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : L² Th M Huy n
M¬H c sinh : A09 - 16

Gi i tnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				4.0	9.0	9.0				9.0	7.0	9.0				10.0	8.5	7.5
2	V T Lĩ	6				9.0	5.0	2.0				7.0	6.0					6.0	6.0	5.9
3	HOÊ H C	6				5.5	5.5	6.0				4.3	7.7					7.3	6.3	6.0
4	SINH V T	5				6.0	7.0					8.4						6.3	6.7	6.0
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						8.0	7.9	8.1
6	V Ỉ NH C	8				7.0	8.0	6.0				4.0	7.0					5.0	6.0	5.9
7	L CH S	10				6.0	4.0					6.0						8.0	7.0	6.7
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					6.0						9.5	7.9	7.0
9	NGO ING	8				8.0	9.0	9.0				4.8	9.2					7.2	7.6	6.7
10	GDCD	8				0.0	9.0					7.0						6.5	6.3	6.4
11	CĐNG NGH	8				9.0	9.0					8.0						6.5	7.7	7.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.6
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.1		7.1	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		T T		T T	
Dan h hi u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		TR N NG C TU N	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : D ờ ng Nguy ờ n Thi²n Kim
M-H c sinh : A09 - 18

Gi i tnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				8.0	9.0	9.0				9.0	9.0	9.0				9.5	9.0	8.5
2	V T Lĩ	5				9.0	7.0	1.0				6.0	6.0					5.8	5.8	5.6
3	HOÊ H C	5				5.5	6.0	5.0				5.0	7.0					6.8	6.0	5.8
4	SINH V T	5				6.0	7.0					6.0						7.8	6.7	6.2
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						8.0	7.9	8.0
6	V Ỉ NH C	8				8.0	8.0	7.0				5.0	7.0					6.0	6.6	6.4
7	L CH S	9				6.0	2.0					9.0						9.5	7.9	7.6
8	ấ A Lĩ	8				5.0	10.0					8.0						8.5	8.1	7.8
9	NGO Ỉ NG	10				9.0	9.0	9.0				7.0	9.6					7.6	8.5	7.9
10	GDCD	8				9.0	7.0					9.0						8.0	8.3	8.0
11	CĐNG NGH	6				9.0	10.0					7.0						8.5	8.1	8.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.5
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.7		7.2	
H c l c :		Khá		Khá	
H nh ki m :		T T		T T	
Dan h hi u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : ấo ầ Ng c Y n Linh
M ỉ H c sinh : A09 - 19

Gi i t ấnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				8.0	9.0	9.0				9.0	8.0	9.0				8.0	8.5	7.8
2	V T Lĩ	6				7.0	6.0	8.0				5.0	6.0					6.3	6.2	5.7
3	HO Ớ H C	6				3.5	6.5	4.0				5.0	8.0					6.8	6.0	5.8
4	SINH V T	7				8.0	7.0					8.0						7.8	7.7	6.7
5	TINH C	8				7.0	8.0					7.0						7.0	7.3	7.6
6	V Ỉ NH C	8				8.0	8.0	9.0				7.0	7.0					8.0	7.7	7.4
7	L CH S	9				5.0	8.0					9.0						9.0	8.4	7.6
8	Ớ A Lĩ	10				9.0	10.0					9.0						9.0	9.3	8.9
9	NGO Ỉ NG	9				8.0	9.0	8.0				5.4	9.2					6.7	7.6	7.1
10	GDCD	8				9.0	8.0					9.0						9.0	8.8	8.3
11	CĐNG NGH	6				9.0	10.0					7.0						9.5	8.4	8.4
12	TH D C	Ớ				Ớ	Ớ					Ớ						Ớ	Ớ	Ớ
13	GDQP																			6.5
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
		6.6	7.8	7.3
H c l c :		Trung Bìn	Khá	Khá
H nh ki m :		T T	T T	T T
Dan		hi u :		
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : ấ ồ Ho ồng Long
M-H c sinh : A09 - 20

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				5.0	7.0	7.0				4.0	7.0	7.0				8.0	6.6	6.1
2	V T Lĩ	5				3.0	3.0	5.0				3.0	4.0					7.0	4.6	4.3
3	HO Ồ H C	1				4.5	5.0	4.0				4.3	7.3					7.5	5.5	5.2
4	SINH V T	0				0.0	7.0					7.2						8.0	5.7	5.3
5	TINH C	8				5.0	7.0					7.0						7.0	6.9	7.0
6	V Ỉ NH C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	7.0					4.5	6.0	5.6
7	L CH S	5					0.0					7.0						10.0	7.0	6.4
8	ấ A Lĩ	6				8.0	8.0					4.0						8.5	6.9	7.2
9	NGO ING	7				7.0	6.0	6.0				3.4	4.6					5.1	5.2	4.7
10	GDCD	8				7.0	9.0					7.0						7.0	7.4	7.5
11	CĐNG NGH	8				9.0	9.0					7.6						10.0	8.9	8.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.1
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.8	6.4	6.3
H nh ki m :		Trung B ồnh	Trung B ồnh	Trung B ồnh
Danh hi u :		TRUNG BÌNH	KHÁ	KHÁ
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph ồp:	/ K.ph ồp:	/ Tr h c :
ấ KI NC A PHHS			NH NX ồT C A GVCN	
			TR N NG C TU N	

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉ Th Th o Ly
M-H c sinh : A09 - 21

Gi i t ỉnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				6.0	7.0	7.0				5.0	7.0	7.0				7.5	6.7	6.6
2	V T Lĩ	10				6.0	8.0	9.0				4.0	10.0					7.5	7.6	7.3
3	HO Ỉ H C	6				6.5	5.5	4.0				5.7	5.7					8.0	6.3	6.5
4	SINH V T	7				6.0	7.0					9.2						6.8	7.4	7.0
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						7.0	7.5	7.5
6	V Ỉ NH C	7				7.0	8.0	8.0				6.0	6.0					6.0	6.5	6.1
7	L CH S	9				5.0	0.0					10.0						8.0	7.3	7.3
8	ấ A Lĩ	8				6.0	7.0					5.0						9.0	7.3	7.1
9	NGO Ỉ NG	10				9.0	10.0	10.0				8.4	9.5					8.3	9.1	8.9
10	GDCD	8				6.0	8.0					7.0						2.0	5.3	5.8
11	CĐNG NGH	6				9.0	10.0					6.7						8.0	7.8	7.8
12	TH D C	ấ				Cấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.0
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.9		7.2	
H c l c :		Trung B ỉnh		Khá	
H nh k i m :		KHÁ		T T	
Dan h h i u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI NC A PHHS		NH NX ấ TC A GVCN	
		TR N NG C TU N	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉ n Ho©ng Nam
M ỉ H c sinh : A09 - 22

Gi ỉ t ỉnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				5.0	9.0	9.0				9.0	8.0	9.0				9.0	8.5	7.7
2	V T Lĩ	9				7.0	8.0	8.0				7.0	7.0					7.0	7.4	7.1
3	HO Ỉ H C	5				6.5	5.0	7.0				5.7	6.3					6.5	6.1	6.0
4	SINH V T	8				7.0	7.0					8.0						5.8	6.9	6.3
5	TINH C	8				8.0	8.0					8.0						6.5	7.4	7.7
6	V Ỉ NH C	8				8.0	7.0	8.0				6.0	6.0					6.0	6.6	6.1
7	L CH S	9				9.0	0.0					9.0						8.5	7.7	6.4
8	ấ A Lĩ	9				6.0	8.0					9.0						7.0	7.8	7.3
9	NGO ING	8				7.0	8.0	6.0				5.4	8.0					7.3	7.1	6.8
10	GDCD	8				9.0	9.0					7.0						7.0	7.6	6.8
11	CĐNG NGH	9				8.0	8.0					8.3						9.5	8.8	8.5
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.9
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ ỉ m TBCM :		6.1		7	
H c l c :		Trung B ỉnh		Khá	
H nh k ỉ m :		T T		T T	
Dan h h ỉ u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Tr©Tr n Anh Nguy²n
M¬H c sinh : A09 - 24

Gi i tnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				6.0	9.0	8.0				7.0	8.0	8.0				10.0	8.2	8.0
2	V T Lĩ	7				8.0	7.0	2.0				8.0	8.0					6.5	6.9	6.3
3	HOÊ H C	6				5.5	5.5	3.0				5.0	3.3					8.0	5.5	5.8
4	SINH V T	7				6.0	7.0					8.4						5.8	6.8	6.6
5	TINH C	8				6.0	7.0					7.0						7.0	7.0	7.2
6	V Ỉ NH C	8				8.0	8.0	7.0				5.0	7.0					7.0	6.9	6.5
7	L CH S	2				9.0	5.0					8.0						8.0	7.0	7.1
8	ấ A Lĩ	8				4.0	8.0					7.0						7.5	7.1	6.8
9	NGO ING	8				8.0	8.0	9.0				6.2	6.6					8.8	7.7	7.0
10	GDCD	0				0.0	7.0					7.0						5.5	4.7	5.3
11	CĐNG NGH	6				9.0	9.0					6.7						9.5	8.2	8.2
12	TH D C	Cấ				Cấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.4
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n Năm	
6.6		6.9		6.8	
Khá		Trung Bình		Khá	
T T		T T		T T	
Danh hi u :					
Chuy ² n c n :		Ngh c ¹ ph ^o p:		/ K.ph ^o p: / Tr h c :	
ĩ KI N C A PHHS		NH N X ^o T C A GVCN			
		TR N NG C TU N			

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n

: Nguy n Ng c Ph ng Nhi

Gi i t ỉnh

: N

M ỉ H c sinh

: A09 - 25

L p h c

: 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	10				8.0	9.0	9.0				9.0	9.0	10.0				10.0	9.4	8.8
2	V T Lĩ	8				7.0	7.0	8.0				5.0	8.0					7.5	7.1	6.8
3	HO Ỉ H C	8				7.5	7.0	9.0				7.0	9.0					8.5	8.1	7.9
4	SINH V T	6				6.0	7.0					7.6						6.8	6.8	6.4
5	TINH H C	8				7.0	8.0					8.0						6.5	7.3	7.4
6	V Ỉ NH C	7				8.0	8.0	6.0				2.0	6.0					7.0	6.0	5.8
7	L CH S	9				4.0	4.0					9.0						9.0	7.8	7.2
8	ấ A Lĩ	6				6.0	8.0					7.0						8.5	7.4	6.9
9	NGO ING	10				7.0	10.0	10.0				6.4	8.8					9.8	8.8	8.1
10	GDCD	7				6.0	7.0					7.0						4.0	5.8	6.1
11	CĐNG NGH	9				9.0	9.0					7.6						8.5	8.5	8.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.6
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.8		7.3	
H c l c :		Khá		Khá	
H nh ki m :		T T		T T	
Dan h h i u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : ấnh Th H ng Nhung
M-H c sinh : A09 - 26

Gi i tnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				7.0	9.0	9.0				7.0	9.0	9.0				8.5	8.4	7.7
2	V T Lĩ	7				5.0	8.0	8.0				4.0	6.0					6.5	6.1	5.7
3	HO Ớ H C	8				7.5	6.5	7.0				7.3	7.0					7.0	7.1	6.8
4	SINH V T	6				7.0	7.0					8.0						5.5	6.6	6.1
5	TINH C	9				7.0	7.0					8.0						7.5	7.7	7.8
6	V Ỉ NH C	8				8.0	8.0	8.0				7.0	6.0					6.0	6.9	6.7
7	L CH S	6				5.0	5.0					9.0						8.5	7.4	7.0
8	Ớ A Lĩ	7				6.0	8.0					7.0						8.0	7.4	7.3
9	NGO ING	8				7.0	9.0	8.0				4.4	7.4					8.3	7.3	6.7
10	GDCD	9				7.0	9.0					7.0						7.0	7.5	7.3
11	CĐNG NGH	9				9.0	10.0					7.3						9.0	8.7	8.6
12	TH D C	ố				ố	ố					ố						ố	ố	ố
13	GDQP																			7.5
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
		6.6	7.4	7.1
H c l c :		Trung B ỉnh	Khá	Khá
H nh ki m :		T T	T T	T T
Dan h h i u :				
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	TR N NG C TU N

Gi i t'nh : Nam

L p h c : 12A09

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	6	6.7	6.4
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC APHHS

NH N X_αT C A GVCN

TR N NG C TU N

Gi i t'nh : Nam

L p h c : 12A09

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	5.5	6.2	6
H c l c :	Y u	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	KHÁ	KHÁ	KHÁ
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC APHHS

NH N X_αT C A GVCN

TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n

: Tr ư ng Vi t Th ư ng

M ư H c sinh

: A09 - 31

Gi i t ư nh

: Nam

L p h c

: 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				4.0	7.0	7.0				3.0	7.0	7.0				3.5	5.3	5.5
2	V T Lĩ	3				6.0	4.0	5.0				5.0	5.0					5.3	4.9	4.6
3	HO ấ H C	1				4.0	3.0	6.0				5.7	7.3					7.8	5.8	5.7
4	SINH V T	0				5.0	7.0					5.2						6.0	5.1	5.0
5	TINH C	7				7.0	6.0					8.0						6.5	6.9	7.1
6	V ỉ NH C	7				7.0	6.0	6.0				4.0	5.0					4.0	5.1	5.2
7	L CH S	2				4.0	0.0					8.0						8.0	5.8	5.5
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					5.0						8.5	7.3	7.0
9	NGO ING	6				5.0	4.0	6.0				3.2	3.8					9.0	5.6	5.3
10	GDCD	0				6.0	8.0					7.0						5.0	5.4	5.4
11	CĐNG NGH	6				9.0	9.0					8.3						7.5	7.9	8.0
12	TH D C	Cấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.3
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C nấm
H c l c :		5.7	5.9	5.9
H nh ki m :		Trung B ư nh	Trung B ư nh	Trung B ư nh
Dan h ư :		KHÁ	KHÁ	KHÁ
Chuy ² n c n :		Ngh c ¹ ph ư p:	/ K.ph ư p:	/ Tr h c :
ấ KI N C A PHHS			NH N X ư T C A GVCN	
			TR N NG C TU N	

Gi i t'nh : Nam

L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	5.9	6.5	6.2
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p:	/ K.ph ^o p:	/ Tr h c :

ĩ KI NC APHHS

NH N X_αT C A GVCN

TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Th ỉ Anh Th
M ỉ H c sinh : A09 - 33

Gi i t ỉnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				6.0	8.0	8.0				9.0	8.0	7.0				9.5	8.1	7.1
2	V T Lĩ	2				3.0	6.0	5.0				3.0	5.0					5.5	4.4	4.3
3	HO Ỉ H C	3				5.5	6.0	3.0				4.3	6.7					7.5	5.6	5.3
4	SINH V T	4				4.0	6.0					6.8						5.8	5.6	5.6
5	TINH C	8				7.0	8.0					7.0						7.5	7.4	7.6
6	V Ỉ NH C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	6.0					7.0	6.5	6.3
7	L CH S	9				8.0	4.0					6.0						9.0	7.5	7.1
8	ấ A Lĩ	8				9.0	9.0					9.0						8.5	8.7	7.9
9	NGO ING	8				8.0	7.0	7.0				5.2	6.8					6.4	6.7	6.4
10	GDCD	6				9.0	7.0					6.0						6.0	6.5	6.6
11	CĐNG NGH	8				9.0	10.0					7.3						6.5	7.6	7.4
12	TH D C	ấ				Cấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			5.8
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1		H c km2		C nẤm	
H c l c :		6		6.8		6.5	
H nh ki m :		Trung Bình		Trung Bình		Trung Bình	
Danh hi u :		KHÁ		T T		T T	
Chuy ² n c n :		Ngh c ¹ ph ^o p:		/ K.ph ^o p:		/ Tr h c :	
ĩ KI NC A PHHS				NH N X⊔T C A GVCN			
				TR N NG C TU N			

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉ Ng c Th ỉ ng
M ỉ H c sinh : A09 - 34

Gi ỉ t ỉ nh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				8.0	9.0	9.0				9.0	9.0	9.0				10.0	9.2	8.5
2	V T Lĩ	6				7.0	6.0	8.0				8.0	9.0					8.0	7.7	8.0
3	HO Ỉ H C	9				8.5	6.0	7.0				7.0	8.3					8.8	8.0	8.1
4	SINH V T	5				5.0	6.0					6.4						8.3	6.7	6.4
5	TINH C	8				7.0	8.0					9.0						7.0	7.8	7.8
6	V Ỉ NH C	8				7.0	7.0	7.0				5.0	7.0					5.5	6.3	6.0
7	L CH S	9				5.0	6.0					7.0						10.0	8.0	7.8
8	ấ A Lĩ	7				7.0	8.0					7.0						9.5	8.1	7.9
9	NGO Ỉ NG	9				7.0	8.0	7.0				5.4	6.8					6.2	6.7	6.1
10	GDCD	9				7.0	8.0					7.0						5.5	6.8	6.8
11	CĐNG NGH	9				9.0	10.0					7.0						10.0	9.0	8.5
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.3
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm			
ấ ỉ m TBCM :		7		7.4			
H c l c :		Trung B ỉ nh		Khá			
H nh k ỉ m :		KHÁ		T T			
Dan h ỉ u :				T T			
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:			
				/ Tr h c :			
Ỉ KI NC A PHHS				NH NX ² TC A GVCN			
				TR N NG C TU N			

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Tr n Th Th o Trang
M¬H c sinh : A09 - 35

Gi i tnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				7.0	8.0	9.0				9.0	8.0	9.0				7.5	8.2	7.6
2	V T Lĩ	4				3.0	7.0	3.0				4.0	5.0					5.8	4.8	4.6
3	HOÊ H C	3				5.0	4.0	5.0				5.3	7.0					5.3	5.2	5.0
4	SINH V T	3				6.0	6.0					5.2						7.3	5.9	5.6
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						7.5	7.7	7.7
6	V Ỉ NH C	8				8.0	7.0	7.0				5.0	6.0					5.5	6.2	6.0
7	L CH S	8					0.0					6.0						8.0	6.3	6.1
8	ấ A Lĩ	9				8.0	9.0					7.0						8.5	8.2	7.2
9	NGO ING	9				8.0	9.0	9.0				6.2	9.0					7.7	8.0	6.7
10	GDCD	6				8.0	9.0					9.0						5.0	7.0	7.0
11	CĐNG NGH	9				8.0	9.0					7.6						8.0	8.2	8.0
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.8
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
		5.9	6.9	6.6
H c l c :		Trung B ỉnh	Trung B ỉnh	Trung B ỉnh
H nh ki m :		T T	T T	T T
Dan h ỉ u :				
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : L u Th Ng c Trª m
M-H c sinh : A09 - 36

Gi i tnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				9.0	8.0	8.0				6.0	8.0	8.0				7.5	7.7	7.6
2	V T Lĩ	7				7.0	7.0	4.0				4.0	5.0					7.5	6.0	6.2
3	HOÊ H C	5				4.0	4.5	5.0				6.3	7.0					6.5	5.9	5.9
4	SINH V T	8				8.0	6.0					0.0						8.8	6.1	6.4
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						7.5	7.7	7.8
6	V Ỉ NH C	7				8.0	7.0	7.0				5.0	7.0					5.5	6.3	6.1
7	L CH S	9				5.0	8.0					7.0						9.5	8.1	6.8
8	ấ A Lĩ	8				8.0	10.0					7.0						8.0	8.0	7.7
9	NGO ING	7				8.0	7.0	6.0				5.2	7.8					6.4	6.7	6.1
10	GDCD	9				7.0	8.0					9.0						6.0	7.5	7.6
11	CĐNG NGH	9				8.0	10.0					7.0						9.0	8.5	8.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			8.1
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		6.7	7.1	7.1
H nh ki m :		Trung Bình	Khá	Khá
Danh hi u :		T T	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Thi u Quang Tr ng
M-H c sinh : A09 - 38

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				4.0	7.0	8.0				4.0	7.0	7.0				6.0	6.2	5.5
2	V T Lĩ	5				5.0	6.0	6.0				5.0	4.0					4.8	4.9	4.4
3	HO Ớ H C	1				7.0	4.0	3.0				6.7	8.0					5.5	5.5	5.5
4	SINH V T	6				6.0	6.0					5.6						6.5	6.1	5.1
5	TINH C	8				7.0	8.0					8.0						8.0	7.9	7.9
6	V Ỉ NH C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	6.0					5.0	5.9	5.6
7	L CH S	2				5.0	3.0					6.0						5.0	4.6	3.8
8	Ớ A Lĩ	6				8.0	8.0					6.0						5.5	6.3	5.9
9	NGO ING	7				5.0	6.0	6.0				4.4	5.0					4.6	5.1	4.8
10	GDCD	0				8.0	8.0					7.0						5.5	5.8	6.1
11	CĐNG NGH	6				9.0	10.0					7.3						7.0	7.6	7.6
12	TH D C	ố				Cố	ố					ố						ố	ố	ố
13	GDQP																			6.8
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.2	6	5.8
H nh ki m :		Y u	Trung B ỉnh	Trung B ỉnh
Dan h i u :		KH ấ	KH ấ	KH ấ
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph²p:	/ K.ph²p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : T Ho©ng Tu n
M-H c sinh : A09 - 39

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				8.0	8.0	9.0				7.0	9.0	9.0				8.0	8.3	7.6
2	V T Lĩ	10				9.0	9.0	10.0				7.0	10.0					9.0	9.0	9.0
3	HOÊ H C	6				6.0	5.0	5.0				5.3	7.3					7.8	6.4	6.4
4	SINH V T	5				7.0	6.0					8.0						6.8	6.8	6.7
5	TINH C	8				8.0	8.0					8.0						7.5	7.8	8.0
6	V Ỉ NH C	8				7.0	8.0	7.0				5.0	7.0					5.5	6.4	6.0
7	L CH S	10				5.0	0.0					10.0						9.5	7.9	7.6
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					5.0						9.5	7.8	8.0
9	NGO ING	9				8.0	9.0	9.0				7.2	7.8					8.1	8.1	7.4
10	GDCD	8				8.0	7.0					9.0						8.0	8.1	7.9
11	CĐNG NGH	10				9.0	10.0					8.3						8.0	8.7	8.5
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.1
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		7.1		7.5	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		KHÁ		T T	
Dan h hi u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Hummh Th Kim Uy²n
M¬H c sinh : A09 - 40

Gi i t ấnh : N
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				5.0	9.0	9.0				9.0	9.0	8.0				9.5	8.6	8.0
2	V T Lĩ	7				2.0	5.0	8.0				7.0	7.0					8.3	6.8	6.8
3	HOÊ H C	6				7.5	7.5	4.0				5.0	8.3					7.0	6.6	6.6
4	SINH V T	8				9.0	6.0					8.0						7.8	7.8	7.3
5	TINH C	8				7.0	7.0					8.0						7.0	7.4	7.5
6	V Ỉ NH C	8				8.0	7.0	6.0				4.0	7.0					7.0	6.5	6.2
7	L CH S	9				3.0	5.0					7.0						10.0	7.6	7.4
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					7.0						9.5	8.2	7.9
9	NGO ING	9				10.0	9.0	9.0				5.8	9.4					9.1	8.6	7.5
10	GDCD	9				10.0	6.0					6.0						5.0	6.5	6.9
11	CĐNG NGH	8				9.0	10.0					6.7						8.5	8.2	8.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.0
14																				
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		6.8	7.5	7.3
H nh ki m :		Khá	Khá	Khá
Danh hi u :		T T	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : L² Quang VHO
M¬H c sinh : A09 - 41

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A09

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				7.0	8.0	9.0				7.0	8.0	9.0				8.5	8.2	7.5
2	V T Lĩ	6				5.0	3.0	6.0				7.0	7.0					6.5	6.1	5.6
3	HOÊ H C	5				6.5	4.5	5.0				5.7	5.0					5.8	5.4	5.2
4	SINH V T	6				5.0	6.0					7.6						7.0	6.7	6.2
5	TINH C	8				8.0	8.0					8.0						8.0	8.0	8.1
6	V Ỉ NH C	7				7.0	7.0	7.0				5.0	6.0					6.0	6.2	6.1
7	L CH S	9				5.0	7.0					7.0						8.5	7.6	7.2
8	ấ A Lĩ	9				8.0	8.0					6.0						9.5	8.2	8.1
9	NGO ING	8				6.0	8.0	8.0				4.2	8.0					8.4	7.2	6.3
10	GDCD	9				5.0	8.0					7.0						5.0	6.4	6.5
11	CĐNG NGH	9				9.0	9.0					7.6						7.0	7.9	7.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			6.5
14																				
15																				

	H c km1	H c km2	C n ấm
ấ i m TBCM :	6.2	7.1	6.8
H c l c :	Trung Bình	Khá	Khá
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy²n c n :	Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	TR N NG C TU N

